

Số: 42 /NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 08 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về Danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
về lĩnh vực Tư pháp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI KHÓA X KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Xét Tờ trình số 14387/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về lĩnh vực Tư pháp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về lĩnh vực Tư pháp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, gồm: Dịch vụ Trợ giúp pháp lý (*Danh mục chi tiết kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung (khi cần thiết) và báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên vận động tổ chức và nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị

quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X Kỳ họp thứ 05 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 08 tháng 12 năm 2021. /.

Nơi nhận

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành tỉnh;
- VKSND, TAND, CCTHADS tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PTTH Đồng Nai;
- Lưu: VT, PCTHĐ.

CHỦ TỊCH



Thái Bảo



Phụ lục

**Danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng Ngân sách nhà nước
trong lĩnh vực Tư pháp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**
(*Kèm theo Nghị quyết số 42 /NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh*)

STT	DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG
I	Dịch vụ trợ giúp pháp lý
1	Trợ giúp pháp lý bằng hình thức tham gia tổ tụng
2	Trợ giúp pháp lý bằng hình thức đại diện ngoài tổ tụng
3	Trợ giúp pháp lý bằng hình thức tư vấn pháp luật
II	Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến trợ giúp pháp lý
1	Hoạt động hỗ trợ trợ giúp pháp lý của tổ chức, cá nhân ký hợp đồng hoặc đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý
2	Thông tin, truyền thông về trợ giúp pháp lý (phát thanh, truyền hình, báo chí), Cổng thông tin điện tử và các hình thức khác (biên soạn, in ấn, phát hành tờ gấp, hộp tin, bảng thông tin, tài liệu khác,...)
3	Dịch thuật tài liệu, phiên dịch phục vụ hoạt động trợ giúp pháp lý
4	Tạo lập cơ sở dữ liệu tin học hóa phục vụ hoạt động trợ giúp pháp lý
5	Tập huấn, bồi dưỡng người thực hiện trợ giúp pháp lý
6	Thực hiện kiểm tra, đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý
7	Các hoạt động khác (hội nghị sơ kết, tổng kết, đi công tác, phối hợp liên ngành...) theo quy định pháp luật về trợ giúp pháp lý.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14387/TTr-UBND

Đồng Nai, ngày 22 tháng 11 năm 2021

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về lĩnh vực Tư pháp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Qua xem xét Tờ trình số 141/TTr-STP ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Nghị quyết Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về lĩnh vực Tư pháp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về lĩnh vực Tư pháp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, như sau:

I. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

II. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo quy định tại Khoản b mục 3 Điều 4 của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, nội dung "*Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, gửi Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để giám sát trong quá trình thực hiện*".

Căn cứ điểm G mục VII Phụ lục I kèm theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự

nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về lĩnh vực Tư pháp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là cần thiết.

III. Bộ cục nội dung Nghị quyết

Nghị quyết được xây dựng gồm 02 Điều, trong đó Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về lĩnh vực Tư pháp trình Hội đồng nhân dân tỉnh là Dịch vụ Trợ giúp pháp lý (theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý).

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về lĩnh vực Tư pháp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS..

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN ^{lưu}

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Tấn Đức

Số: /NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2021

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về lĩnh vực Tư pháp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 05

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về lĩnh vực Tư pháp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách - Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về lĩnh vực Tư pháp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, gồm: Dịch vụ Trợ giúp pháp lý (Danh mục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên vận động tổ chức và nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị

quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X Kỳ họp thứ 05 thông qua ngày tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận

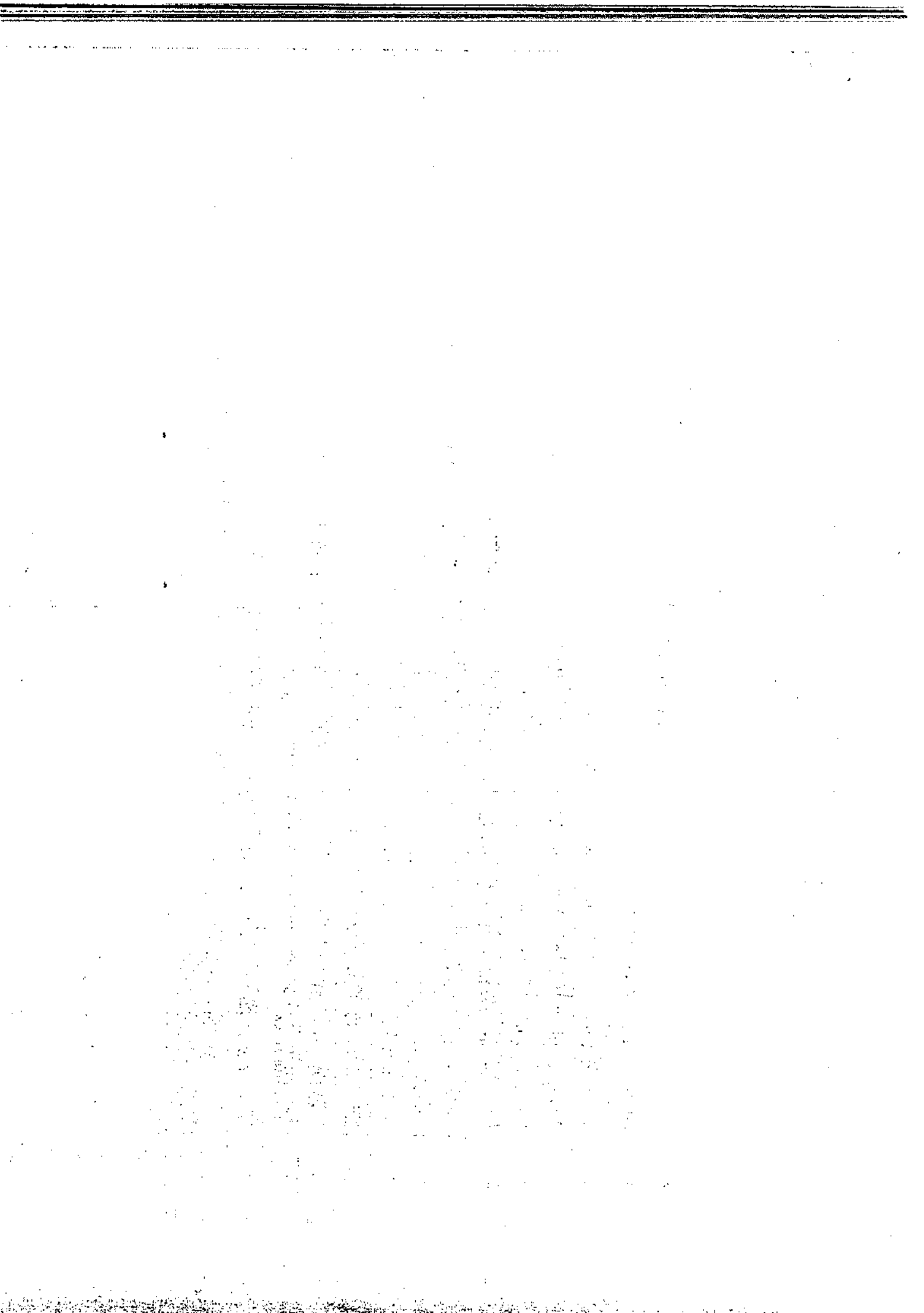
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành tỉnh;
- VKSND, TAND, CCHADS tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT, HĐND, UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PTTH Đồng Nai;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phụ lục

Danh mục chỉ tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng Ngân sách nhà nước
trong lĩnh vực Tư pháp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG
I	Dịch vụ trợ giúp pháp lý
1	Trợ giúp pháp lý bằng hình thức tham gia tố tụng
2	Trợ giúp pháp lý bằng hình thức đại diện ngoài tố tụng
3	Trợ giúp pháp lý bằng hình thức tư vấn pháp luật
II	Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến trợ giúp pháp lý
1	Hoạt động hỗ trợ trợ giúp pháp lý của tổ chức, cá nhân ký hợp đồng hoặc đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý
2	Thông tin, truyền thông về trợ giúp pháp lý (phát thanh, truyền hình, báo chí), Công thông tin điện tử và các hình thức khác (biên soạn, in ấn, phát hành tờ gấp, hợp tập, bảng thông tin, tài liệu khác,...)
3	Dịch thuật tài liệu, phiên dịch phục vụ hoạt động trợ giúp pháp lý
4	Tạo lập cơ sở dữ liệu tin học hóa phục vụ hoạt động trợ giúp pháp lý
5	Tập huấn, bồi dưỡng người thực hiện trợ giúp pháp lý
6	Thực hiện kiểm tra, đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý
7	Các hoạt động khác (hội nghị sơ kết, tổng kết, đi công tác, phối hợp liên ngành...) theo quy định pháp luật về trợ giúp pháp lý.



Số: 297 /BC-STP

Đồng Nai, ngày 30 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

Thuyết minh Danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về lĩnh vực tư pháp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 59/2020/TT-BTC ngày 18/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động trợ giúp pháp lý;

Thực hiện Công văn số 688/HĐND-VP ngày 22/11/2021 về việc thống nhất bổ sung trình kỳ họp thường lệ cuối năm 2021;

Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai báo cáo thuyết minh một số nội dung cụ thể về danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công đối với dịch vụ trợ giúp pháp lý như sau:

1. Bố trí ngân sách nhà nước để thực hiện dịch vụ sự nghiệp công về lĩnh vực tư pháp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định khung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, cụ thể tại phụ lục I, mục VIII, điểm G quy định về lĩnh vực tư pháp; trong đó có dịch vụ công trợ giúp pháp lý.

Mặt khác, theo Luật Trợ giúp pháp lý và Nghị định số 144/2017/NĐ-CP; Nghị định số 32/2019/NĐ-CP, ngân sách nhà nước đảm bảo cho hoạt động trợ giúp pháp lý vì:

a) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của hoạt động trợ giúp pháp lý.

- Theo Điều 2 Luật Trợ giúp pháp lý quy định: “*Trợ giúp pháp lý là việc cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý trong vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật này, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật*”.

Đồng thời tại khoản 1 Điều 4 Luật Trợ giúp pháp lý khẳng định “*Trợ giúp pháp lý là trách nhiệm của Nhà nước*”. Trợ giúp pháp lý là một trong những chính sách mang tính nhân đạo của Đảng và Nhà nước nhằm bảo đảm cho mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật và thực hiện công bằng xã hội.

Trợ giúp pháp lý là loại hình dịch vụ pháp lý không thu, không mang lại lợi nhuận cho người cung cấp dịch vụ; vì vậy, rất khó thu hút xã hội tham gia và đảm nhận chính công việc này. Theo đó, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước được thành lập để thực hiện trợ giúp pháp lý để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người được trợ giúp pháp lý theo Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý.

Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai là đơn vị sự nghiệp không thu trực thuộc Sở Tư pháp, được Nhà nước đảm chi thường xuyên. Nhiệm vụ của Trung tâm là bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các đối tượng được trợ giúp pháp lý là người nghèo, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số và một số đối tượng yếu thế khác, làm tăng lòng tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước; góp phần quan trọng vào sự nghiệp cải cách hành chính, cải cách tư pháp và xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

b) Căn cứ vào đối tượng được trợ giúp pháp lý

Người được trợ giúp pháp lý theo Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý được xem là người yếu thế trong xã hội; bản thân họ rất khó khăn, không đủ khả năng để tiếp cận thông tin, tìm hiểu các quy định pháp luật hoặc tham gia quyền tự bào chữa trong vụ việc dân sự, vụ án hình sự; vì vậy, Nhà nước là chủ thể đại diện bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, đảm bảo công lý cho họ được bình đẳng trước pháp luật.

Theo thống kê trong 3 năm gần nhất (từ năm 2019 đến năm 2021) số lượng người được trợ giúp pháp lý do Trung tâm Trợ giúp pháp lý thực hiện như sau:

- Đã thực hiện thu lý: 898 vụ việc, gồm: Tư vấn, hướng dẫn, giải đáp pháp luật: 26 vụ việc; đại diện ngoài tố tụng: 09 vụ việc; tham gia tố tụng: 863 vụ việc.

Trong đó, đã thực hiện trợ giúp pháp lý hoàn thành: 776 vụ việc, gồm: Tư vấn, hướng dẫn, giải đáp pháp luật: 26 vụ; tham gia tố tụng 743 vụ việc; đại diện ngoài tố tụng 07 vụ việc.

Theo số liệu trên, Trung tâm tập trung nguồn lực (nhân lực và tài chính) dành nhiều cho việc thực hiện các vụ việc cụ thể, tư vấn pháp luật, giải quyết vướng mắc pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý theo từng vụ việc cụ thể với 3 hình thức trợ giúp theo khoản 2 Điều 27 Luật Trợ giúp pháp lý (gồm tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng và đại diện ngoài tố tụng). Vì vậy, đối với đơn vị sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu do ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên như Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước không có cơ chế để ký hợp đồng thực hiện các nhiệm vụ ngoài số lượng người làm việc được giao như các đơn vị sự nghiệp có thu, tự bảo đảm ngân sách chi thường xuyên.

Như vậy, Nhà nước là chủ thể chính thức và chủ yếu vì hoạt động trợ giúp pháp lý là hoạt động không sinh lợi; mặt khác, Nhà nước huy động các nguồn lực xã hội tham gia thông qua đội ngũ công tác viên đó là tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật thuộc các đoàn thể. Do đó, nếu có sự can thiệp của Nhà nước thì những đối tượng khó khăn, đối tượng chính sách, đối tượng yếu thế trong xã hội được tiếp cận, được am hiểu kiến thức pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp; tạo lập, củng cố và duy trì lòng tin của Nhân dân vào đường lối, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Vì vậy, công tác trợ giúp pháp lý được Nhà nước bố trí ngân sách đảm bảo hoạt động; trong đó, có hoạt động của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước và dịch vụ công trợ giúp pháp lý theo quy định pháp luật.

2. Danh mục chi tiết dịch vụ công trợ giúp pháp lý

Để thực hiện hoạt động này, trợ giúp viên pháp lý và đội ngũ công tác viên của Trung tâm và các chi nhánh sẽ trợ giúp người dân theo các hình thức quy định tại khoản 2 Điều 27 Luật Trợ giúp pháp lý:

- Tham gia tố tụng
- Tư vấn pháp luật
- Tham gia ngoài tố tụng

a) Tham gia tố tụng:

Đối với hình thức này, Trợ giúp viên pháp lý và đội ngũ cộng tác viên thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng với tư cách là người bào chữa hoặc người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người được trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý và pháp luật về tố tụng.

b) Tư vấn pháp luật:

Trong hoạt động trợ giúp pháp lý, hình thức tư vấn pháp luật do người thực hiện trợ giúp pháp lý tư vấn pháp luật cho người được trợ giúp pháp lý bằng việc hướng dẫn, đưa ra ý kiến; giúp soạn thảo văn bản liên quan đến tranh chấp, khiếu nại, vướng mắc pháp luật; hướng dẫn giúp các bên hòa giải, thương lượng, thống nhất hướng giải quyết vụ việc.

c) Đại diện ngoài tố tụng

Trợ giúp viên pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý đại diện ngoài tố tụng cho người được trợ giúp pháp lý trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Đồng Nai là tỉnh có dân số đông (hơn 3,2 triệu dân), trình độ dân trí, am hiểu pháp luật cao nhưng không đồng đều, nhu cầu trợ giúp pháp lý lớn nhưng chưa được khai thác toàn diện, đầy đủ. Do đó, trên cơ sở số vụ việc được trợ giúp pháp lý trong 3 năm (từ năm 2019 đến năm 2021) thì nhu cầu trợ giúp pháp lý của người dân trên địa bàn tỉnh chiếm số lượng lớn do phát sinh những tranh chấp, khiếu kiện, ... đòi hỏi công lý thì Nhà nước sẽ là chủ thể đại diện cho người dân đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp được thực hiện thông qua 3 hình thức nêu trên. Trong 3 hình thức nêu trên, hình thức tham gia tố tụng luôn chiếm số lượng lớn nhất, 863 vụ, chiếm tỷ lệ 96%. Hoạt động này tốn rất nhiều thời gian, chi phí để thẩm tra, xác minh hồ sơ, thu thập chứng cứ, tham gia bào chữa tại Tòa... trong khi nhiệm vụ này hoàn toàn không thu phí nhưng vẫn đáp ứng cho đối tượng chính sách tại Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý được đảm bảo quyền con người, quyền công dân được Nhà nước bảo hộ tại Hiến pháp năm 2013.

Đồng thời, trong bối cảnh Việt Nam ngày càng hội nhập quan hệ hợp tác quốc tế sâu rộng cùng với mặt trái của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; theo đó, tỉnh Đồng Nai với tốc độ phát triển đô thị hóa và công nghiệp hóa đạt mức cao, tốc độ phát triển kinh tế tăng nhanh, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân thì những vấn đề về hệ lụy, mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh ngày càng nhiều giữa người dân trong cuộc sống hàng ngày và các mối quan hệ xã hội khác. Do đó, nhu cầu được tiếp cận thông tin, tư vấn pháp luật của người dân ngày càng được nâng cao.

Nắm bắt được nhu cầu của người dân, nhất là đối tượng chính sách theo Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý là những đối tượng cần được Nhà nước quan tâm và bảo vệ cùng với các yếu tố khách thể, khách quan khác phát sinh trong các quan hệ xã hội, quan hệ pháp luật thì 3 hình thức: tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng và ngoài tố tụng luôn chiếm tỷ lệ đáng kể. Vì vậy, Nhà nước đảm bảo các điều kiện cần thiết, kinh phí khác để thực hiện các dịch vụ công trợ giúp pháp lý một cách chất lượng, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu của người dân gồm:

- Trợ giúp pháp lý bằng hình thức tham gia tố tụng
- Trợ giúp pháp lý bằng hình thức đại diện ngoài tố tụng
- Trợ giúp pháp lý bằng hình thức tư vấn pháp luật

3. Danh mục chi tiết dịch vụ hỗ trợ liên quan đến trợ giúp pháp lý

Tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 59/2020/TT-BTC ngày 18/6/2020; trong đó quy định các khoản chi liên quan đến nghiệp vụ trợ giúp pháp lý:

- Chi thù lao thực hiện trợ giúp pháp lý đối với luật sư, cộng tác viên trợ giúp pháp lý.

- Các khoản chi phí cho người thực hiện trợ giúp pháp lý thực hiện bằng hình thức tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng cần có thời gian thu thập chứng cứ hoặc xác minh làm rõ vụ việc thì được thanh toán chi phí phát sinh thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định tại Khoản 5 Điều 13 Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ gồm: Các khoản phí phải nộp theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và các chi phí hành chính khác phục vụ trực tiếp cho việc thực hiện trợ giúp pháp lý (văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, chi phí liên lạc với người được trợ giúp pháp lý hoặc thân nhân của họ phục vụ trực tiếp cho việc thu thập chứng cứ hoặc xác minh làm rõ vụ việc trợ giúp pháp lý); chi công tác phí trong trường hợp đi công tác phục vụ giải quyết vụ việc trợ giúp pháp lý, xác minh người được trợ giúp pháp lý trong trường hợp nhận được thông báo, thông tin của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

- Chi thực hiện công tác thông tin, truyền thông về trợ giúp pháp lý; tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng (phát thanh, truyền hình, báo chí), cổng thông tin điện tử và các hình thức khác (biên soạn, in ấn, phát hành tờ gấp, hộp tin, bảng thông tin, tài liệu khác).

- Chi dịch thuật từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt và ngược lại phục vụ hoạt động trợ giúp pháp lý.

- Chi phiên dịch (dịch nói) từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc thiểu số và ngược lại phục vụ hoạt động trợ giúp pháp lý; chi phiên dịch về ngôn ngữ trong trường hợp cần thiết khi người được trợ giúp pháp lý là người khuyết tật nghe, nói theo quy định tại Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

- Chi tạo lập cơ sở dữ liệu tin học hoá phục vụ công tác trợ giúp pháp lý; chi ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động trợ giúp pháp lý;

- Chi tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng trợ giúp pháp lý đối với người thực hiện trợ giúp pháp lý;

- Chi biên soạn tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ trợ giúp pháp lý;

- Chi thực hiện việc kiểm tra, đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý; chi lấy ý kiến luật sư có kinh nghiệm, chuyên gia pháp luật độc lập với cơ quan có thẩm quyền đánh giá vụ việc trợ giúp pháp lý và cơ quan thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý (không bao gồm trợ giúp viên pháp lý và cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước) tham gia đánh giá hoặc tư vấn đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý phức tạp theo quy định tại Khoản 2, Điều 15 Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý;

- Chi hoạt động phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng; Chi các đoàn công tác phối hợp; chi tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; chi nghiên cứu, điều tra, khảo sát, tổ chức hội thảo, tọa đàm về công tác trợ giúp pháp lý trong hoạt động phối hợp liên ngành; chi kiểm tra, giám sát trong hoạt động phối hợp liên ngành; chi tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết; chi khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật phục vụ hoạt động trợ giúp pháp lý.

Để đảm bảo các khoản chi nêu trên, kinh phí ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Trung tâm Trợ giúp pháp lý theo khoản 2 Điều 5 Luật Trợ giúp pháp lý; *"Kinh phí ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của cơ quan thực hiện quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước."*

Đối với địa phương chưa tự cân đối được ngân sách, ưu tiên bố trí ngân sách từ số bổ sung cân đối ngân sách hàng năm để hỗ trợ cho việc thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý phức tạp, điển hình". Do đó, Sở Tư pháp đã tổng hợp các khoản, mục chi để xây dựng thành danh mục chi tiết dịch vụ công hỗ trợ hoạt động trợ giúp pháp lý gồm 7 tiểu mục bao quát đầy đủ các khoản, mục chi hỗ trợ cho hoạt động trợ giúp pháp lý gồm:

- Hoạt động hỗ trợ trợ giúp pháp lý của tổ chức, cá nhân ký hợp đồng hoặc đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý.

- Thông tin, truyền thông về trợ giúp pháp lý (phát thanh, truyền hình, báo chí), Cổng thông tin điện tử và các hình thức khác (biên soạn, in ấn, phát hành tờ gấp, hộp tin, bảng thông tin, tài liệu khác,...).

- Dịch thuật tài liệu, phiên dịch phục vụ hoạt động trợ giúp pháp lý.

- Tạo lập cơ sở dữ liệu tin học hóa phục vụ hoạt động trợ giúp pháp lý.

- Tập huấn, bồi dưỡng người thực hiện trợ giúp pháp lý.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.

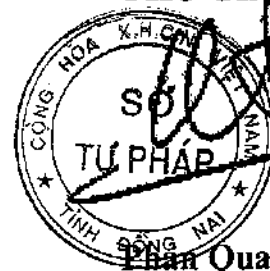
~~- Các hoạt động khác (hội nghị sơ kết, tổng kết, đi công tác, phối hợp liên ngành...) theo quy định pháp luật về trợ giúp pháp lý.~~

Trên đây là báo cáo thuyết minh chi tiết về Danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về lĩnh vực tư pháp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Sở Tư pháp kính báo cáo./. *KT*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Pháp chế - HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, VP

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phan Quang Tuấn